

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức thu phí
thoát nước thải áp dụng đối với Khu công nghiệp Quảng Phú**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:.....3.41.8.1.....
ĐẾN	Ngày: 30/5/2013.....
	Chuyên:.....Thực hiện

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 88/2007/NĐ-CP ngày 28/5/2007 của Chính phủ về thoát nước đô thị và khu công nghiệp, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh thông qua Quy định mức thu phí thoát nước thải áp dụng đối với Khu công nghiệp Quảng Phú, với nội dung như sau:

I. Sự cần thiết phải quy định phí thoát nước thải áp dụng đối với Khu công nghiệp Quảng Phú

Thu phí nước thải là điều quan trọng trong công tác quản lý môi trường theo nguyên tắc “người gây ô nhiễm phải trả tiền” để bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Việc xử lý và thu phí nước thải hợp lý, trang trải được một phần kinh phí về đầu tư, quản lý, vận hành và bảo dưỡng thiết bị là một vấn đề bức xúc cần phải thực hiện; phí nước thải cũng đóng góp một phần quyết định vào vấn đề bảo vệ môi trường. Đối với các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất hoạt động trong khu công nghiệp, việc thu phí sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng vì lợi ích lâu dài của toàn xã hội họ sẽ nhận thức và chấp nhận.

II. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 88/2007/NĐ-CP ngày 28/5/2007 của Chính phủ về thoát nước Đô thị và Khu công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 67/2003/NĐ-CP ngày 13/6/2003 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; Nghị định số 04/2007/NĐ-CP ngày 08/01/2007 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2003/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 09/2009/TT-BXD ngày 21/5/2009 của Bộ Xây dựng về quy định một số nội dung của Nghị định số 88/2007/NĐ-CP ngày 28/5/2007 của Chính phủ về thoát nước Đô thị và Khu công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 125/2003/TTLT-BTC-BTNMT ngày 18/12/2003 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 67/2003/NĐ-CP ngày 13/6/2003 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường QCVN 40:2011/BTNMT;

Căn cứ Chỉ thị số 17/2004/CT-UB ngày 22/9/2004 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc tổ chức triển khai thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 27/8/2009 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt dự án Hệ thống xử lý nước thải Khu công nghiệp Quảng Phú,

III. Phương án phí thoát nước thải áp dụng đối với KCN Quảng Phú

1. Tổng quan về hệ thống xử lý nước thải Khu công nghiệp Quảng Phú

Dự án đầu tư: Hệ thống xử lý nước thải KCN Quảng Phú đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 27/8/2009 với công suất xử lý 6.000m³/ngày đêm; Giai đoạn I công suất 4.500m³/ngày đêm chia làm 03 modul; giai đoạn II bổ sung 01 modul có công suất 1.500m³/ngày đêm.

Mục tiêu đầu tư: Thu gom và xử lý nước thải từ các nhà máy, xí nghiệp trong KCN Quảng Phú, nước thải sau xử lý đạt giá trị C cột B theo QCVN 40:2011/BTNMT trở lên khi thải ra môi trường.

Hệ thống xử lý nước thải KCN Quảng Phú được khởi công xây dựng vào tháng 4/2010, đầu tư giai đoạn I công suất 4.500m³/ngày đêm chia làm 02 modul (theo dự án được phê duyệt chia làm 03 modul). Hiện nay dự án đã nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng.

Các nhà máy, xí nghiệp có nước thải công nghiệp với các thông số ô nhiễm vượt chuẩn quy định tại Bảng 1 dưới đây thì bắt buộc nước thải công nghiệp của các nhà máy, xí nghiệp đó phải qua xử lý sơ bộ để đạt được giá trị của các thông số ô nhiễm theo yêu cầu tại Bảng 1 mới được đổ vào hệ thống thu gom để xử lý.

Bảng 1

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị đầu vào
1	Màu ở pH = 7	Co-Pt	≤ 100
2	pH	-	5 – 9
3	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	≤ 600
4	COD	mg/l	≤ 1000
5	Chất rắn lơ lửng SS	mg/l	≤ 250
6	Dầu mỡ khoáng	mg/l	≤ 20
7	Dầu mỡ, chất béo động thực vật	mg/l	≤ 50
8	Tổng phot pho, tính theo P	mg/l	≤ 15
9	Tổng Nito	mg/l	≤ 100

- Về lưu lượng thực tế đầu nổi nước thải của các Doanh nghiệp KCN Quảng Phú:

Hiện nay tổng lưu lượng nước thải đăng ký của 08/15 doanh nghiệp hoạt động trong KCN Quảng Phú là $682\text{m}^3/\text{ngày.đêm}/4.500\text{m}^3$, đạt được 15,15% so với công suất thiết kế của Nhà máy xử lý nước thải KCN Quảng Phú. Riêng Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi, mặc dù có cam kết đầu nổi vào Hệ thống xử lý chung của KCN Quảng Phú với công suất $3.887\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$, song thực tế lượng nước thải của Công ty được dẫn vào xử lý ở Hệ thống với khối lượng rất nhỏ. Vì vậy, nếu tiếp tục như vậy thì việc vận hành của Hệ thống xử lý nước thải KCN Quảng Phú sẽ gặp nhiều khó khăn do nguồn thu từ phí thoát nước thải không đủ để bù đắp chi phí cho việc vận hành.

2. Phương án phí

2.1. Nguyên tắc tính toán: Phí thoát nước thải (đã bao gồm phí bảo vệ môi trường) tính cho 1m^3 nước thải và tùy thuộc vào hàm lượng COD của nước thải.

2.3. Phương án tính phí: có 03 phương án sau:

+ *Phương án 1:* Thu hồi đủ chi phí quản lý vận hành;

+ *Phương án 2:* Thu hồi đủ chi phí quản lý vận hành và chi phí đầu tư các thiết bị;

+ *Phương án 3:* Bù đắp toàn bộ chi phí quản lý vận hành, chi phí đầu tư thiết bị và chi phí xây dựng công trình.

2.3. Lựa chọn phương án tính phí: Phương án 2 và phương án 3 ngoài việc tính đủ chi phí quản lý, vận hành như phương án 1 còn phải tính chi phí thiết bị của 02 modul và chi phí xây dựng công trình (ngoài thiết bị), chi phí quản lý xây dựng, ... Như vậy, giá xử lý cho 1m^3 nước thải sẽ khá cao, khó khăn cho các dự án trong khu công nghiệp. Vì vậy, để khuyến khích các chủ đầu tư, các dự án trong khu công nghiệp, trên cơ sở ý kiến thống nhất của các sở, ngành, đơn vị có liên quan, UBND tỉnh thống nhất tính phí thoát nước thải theo phương án 1.

Phí thoát nước thải tính theo phương án 1 bao gồm các chi phí:

+ Chi phí hóa chất (kể cả hóa chất thí nghiệm để giám sát các chỉ tiêu ô nhiễm);

+ Chi phí điện năng để vận hành thiết bị xử lý nước thải;

+ Chi phí phụ tùng thay thế, bảo trì bảo dưỡng thiết bị và duy tu bảo dưỡng hệ thống thoát nước thải;

+ Chi phí nhân công và chi phí quản lý;

+ Chi phí nước sạch;

+ Chi phí xử lý bùn;

+ Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp;

+ Chi phí sửa chữa thiết bị.

Về nguyên tắc, Hệ thống có thể vận hành bởi 01 modul có công suất xử lý $2.250\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ (trường hợp 1) hoặc vận hành 02 modul có công suất xử lý $4.500\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ (trường hợp 2).

Qua tính toán, cho thấy nếu vận hành 01 modul thì kinh phí cấp bù hàng năm cho Công ty từ ngân sách nhà nước sẽ thấp hơn, cụ thể với lưu lượng nước thải thực tế là 682 m³/ng.đ thì kinh phí cấp bù hàng năm trong trường hợp vận hành 1 modul là khoảng 942 triệu đồng, thấp hơn khoảng 338 triệu đồng so với phương án vận hành 2 modul.

Trên cơ sở phân tích trên, UBND tỉnh thống nhất chọn mức phí thoát nước thải theo trường hợp 1 của phương án 1, nghĩa là: Vận hành đủ 01 modul và thu hồi đủ chi phí quản lý vận hành.

3. Đề xuất Phương án phí thoát nước thải

3.1. Đối tượng nộp phí: Các doanh nghiệp hoạt động trong KCN Quảng Phú có xả nước thải về Hệ thống xử lý nước thải KCN Quảng Phú.

3.2. Xác định khối lượng nước thải thu phí:

- Trường hợp chỉ sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, khối lượng nước thải để tính thu phí được lấy bằng 80% khối lượng nước sạch tiêu thụ theo hóa đơn tiền nước hoặc thông qua đồng hồ đo lưu lượng nước thải.

- Trường hợp không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung hoặc vừa sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung vừa sử dụng nguồn nước khác để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thì khối lượng nước thải tính thu phí được xác định thông qua đồng hồ đo lưu lượng nước thải.

3.3. Xác định hàm lượng chất gây ô nhiễm thu phí:

- Hàm lượng chất gây ô nhiễm thu phí được xác định theo chỉ tiêu COD (mg/l).

- Hàm lượng COD được xác định theo kết quả xét nghiệm của phòng thí nghiệm hợp chuẩn quy định tại điểm b khoản 2 Điều 42 Nghị định 88/2007/NĐ-CP.

3.4. Xác định mức thu phí thoát nước:

- Mức thu phí thoát nước đối với các hộ thoát nước được xác định theo công thức: $F = f \times V \times K$

Trong đó:

+ f : là phí thoát nước được xác định theo bảng 2.

+ V : là khối lượng nước thải thu phí được xác định theo quy định tại mục 3.2.

+ K : là hệ số điều chỉnh phụ thuộc hàm lượng COD được xác định theo Bảng 2.

Bảng 2

STT	Hàm lượng COD(mg/l)	Hệ số K	f (đồng/m ³)	Mức thu phí thoát nước cho 1m ³ nước thải (đồng/m ³)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3) * (4)
1	≤ 100	1,0	2.105	2.105
2	101 -200	1,5	2.517	3.776
3	201 – 300	2,0	2.517	5.035
4	301 – 400	2,5	2.517	6.294
5	401 – 600	3,5	2.517	8.811
6	> 600	4,5	2.517	11.328

3.5. Đơn vị thu phí: Công ty TNHH MTV Đầu tư, Xây dựng và Kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi.

3.6. Các thông số ô nhiễm trong nước thải đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải và sau khi xử lý của hệ thống xử lý nước thải:

- Các thông số ô nhiễm trong nước thải đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải: Theo Bảng 1.

- Các thông số ô nhiễm trong nước thải sau khi xử lý của hệ thống xử lý nước thải: Đạt giá trị C cột B theo QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

3.7. Điều chỉnh phí thoát nước: Phí thoát nước được soát xét điều chỉnh 02 năm 01 lần hoặc được điều chỉnh trong các trường hợp sau:

- Có sự đầu tư thay đổi cơ bản về công nghệ cho Hệ thống xử lý nước thải KCN Quảng Phú;

- Có sự thay đổi về quy chuẩn chất lượng dịch vụ xử lý nước thải;

- Thay đổi về cơ chế, chính sách của Nhà nước.

Quy trình, thủ tục, thẩm quyền điều chỉnh phí thoát nước thực hiện theo các quy định hiện hành.

3.8. Chế độ thu, quản lý và sử dụng phí:

- Chế độ thu phí: Việc thu phí được thực hiện định kỳ hàng tháng. Công ty TNHH MTV Đầu tư, Xây dựng và Kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi có trách nhiệm xác định mức phí thoát nước thải hàng tháng của doanh nghiệp.

- Quản lý, sử dụng phí thoát nước thải: Toàn bộ phí thoát nước thải thu được do Công ty TNHH MTV Đầu tư, Xây dựng và Kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi quản lý và sử dụng cho việc vận hành, quản lý, bảo trì bảo dưỡng thường xuyên Hệ thống xử lý nước thải KCN Quảng Phú, tái đầu tư thiết bị khi bị hư hỏng và đóng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải khi xả ra môi trường tiếp nhận theo quy định và các chi phí khác (nếu có).

3.9. Kinh phí cấp bù từ ngân sách để đảm bảo vận hành Hệ thống xử lý nước thải KCN Quảng Phú:

Hiện nay, do lượng nước thải của các doanh nghiệp đăng ký đầu nối vào Hệ thống xử lý nước thải KCN Quảng Phú < 50% công suất thiết kế. Vì thế, nguồn thu từ phí thoát nước thải không đủ để chi phí để vận hành. Theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Nghị định số 88/2007/NĐ-CP: “*Ngân sách địa phương phải đảm bảo bù đủ chi phí quản lý, vận hành, duy trì dịch vụ thoát nước trên địa bàn trong trường hợp nguồn thu từ phí thoát nước được quyết định thấp hơn chi phí thực tế*”.

Việc cấp bù cho hoạt động xử lý nước thải được thực hiện khi hoạt động này thực tế bị lỗ và đã sử dụng nguồn thu cho thuê lại đất có kết cấu hạ tầng theo giá UBND tỉnh quy định, phí dịch vụ trong Khu công nghiệp bù đắp nhưng vẫn còn lỗ.

Việc xác định lỗ, mức cấp bù phụ thuộc vào lượng nước thải thực tế xử lý từng năm. Do đó, trong tháng 12 hàng năm Công ty phải báo cáo chi tiết về

tổng các nguồn thu, chi của hoạt động xử lý nước thải Khu công nghiệp Quảng Phú (kể cả nguồn thu cho thuê đất, phí dịch vụ Khu công nghiệp) và giá trị đề nghị cấp bù gửi về Sở Tài chính để thẩm tra và trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

IV. Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh có Nghị quyết về việc thu phí thoát nước thải áp dụng đối với Khu công nghiệp Quảng Phú với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi áp dụng: Quy định này áp dụng đối với nước thải từ Khu công nghiệp Quảng Phú được đưa vào Hệ thống xử lý nước thải Khu công nghiệp Quảng Phú để xử lý trước khi xả vào nguồn tiếp nhận là các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

2. Đối tượng nộp phí: Các doanh nghiệp hoạt động trong KCN Quảng Phú có xả nước thải về Hệ thống xử lý nước thải KCN Quảng Phú.

3. Xác định khối lượng nước thải thu phí

- Trường hợp chỉ sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, khối lượng nước thải để tính thu phí được lấy bằng 80% khối lượng nước sạch tiêu thụ theo hóa đơn tiền nước hoặc thông qua đồng hồ đo lưu lượng nước thải.

- Trường hợp không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung hoặc vừa sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung vừa sử dụng nguồn nước khác để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thì khối lượng nước thải tính thu phí được xác định thông qua đồng hồ đo lưu lượng nước thải.

4. Xác định hàm lượng chất gây ô nhiễm thu phí

- Hàm lượng chất gây ô nhiễm thu phí được xác định theo chỉ tiêu COD (mg/l).

- Hàm lượng COD được xác định theo kết quả xét nghiệm của phòng thí nghiệm hợp chuẩn quy định tại điểm b khoản 2 Điều 42 Nghị định 88/2007/NĐ-CP.

5. Các thông số ô nhiễm trong nước thải đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải và sau khi xử lý của hệ thống xử lý nước thải

- Các thông số ô nhiễm trong nước thải đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải: Theo Bảng 1.

Bảng 1

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị đầu vào
1	Màu ở pH = 7	Co-Pt	≤ 100
2	pH	-	5 – 9
3	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	≤ 600
4	COD	mg/l	≤ 1000
5	Chất rắn lơ lửng SS	mg/l	≤ 250
6	Dầu mỡ khoáng	mg/l	≤ 20
7	Dầu mỡ, chất béo động thực vật	mg/l	≤ 50
8	Tổng phốt pho, tính theo P	mg/l	≤ 15
9	Tổng Nito	mg/l	≤ 100

- Các thông số ô nhiễm trong nước thải sau khi xử lý của hệ thống xử lý nước thải: Đạt giá trị C cột B theo QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

6. Xác định mức thu phí thoát nước

- Mức thu phí thoát nước đối với các hộ thoát nước được xác định theo công thức: $F = f \times V \times K$

Trong đó:

+ f : là phí thoát nước được xác định theo bảng 2.

+ V là khối lượng nước thải thu phí được xác định theo quy định tại mục 2.

+ K là hệ số điều chỉnh phụ thuộc hàm lượng COD được xác định theo Bảng 2.

Bảng 2

STT	Hàm lượng COD(mg/l)	Hệ số K	f (đồng/m ³)	Mức thu phí thoát nước cho 1m ³ nước thải (đồng/m ³)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3)*(4)
1	≤ 100	1,0	2.105	2.105
2	101 -200	1,5	2.517	3.776
3	201 – 300	2,0	2.517	5.035
4	301 – 400	2,5	2.517	6.294
5	401 – 600	3,5	2.517	8.811
6	> 600	4,5	2.517	11.328

7. Đơn vị thu phí: Công ty TNHH MTV Đầu tư, Xây dựng và Kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi.

8. Điều chỉnh phí thoát nước: Phí thoát nước được soát xét điều chỉnh 02 năm 01 lần hoặc được điều chỉnh trong các trường hợp sau:

- Có sự đầu tư thay đổi cơ bản về công nghệ cho Hệ thống xử lý nước thải KCN Quảng Phú;

- Có sự thay đổi về quy chuẩn chất lượng dịch vụ xử lý nước thải;

- Thay đổi về cơ chế, chính sách của Nhà nước.

Quy trình, thủ tục, thẩm quyền điều chỉnh phí thoát nước thực hiện theo các quy định hiện hành.

9. Chế độ thu, quản lý và sử dụng phí:

- Chế độ thu phí: Việc thu phí được thực hiện định kỳ hàng tháng. Công ty TNHH MTV Đầu tư, Xây dựng và Kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi có trách nhiệm xác định mức phí thoát nước thải hàng tháng của doanh nghiệp.

- Quản lý, sử dụng phí thoát nước thải: Toàn bộ phí thoát nước thải thu được do Công ty TNHH MTV Đầu tư, Xây dựng và Kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi quản lý và sử dụng cho việc vận hành, quản lý, bảo trì bảo dưỡng thường xuyên Hệ thống xử lý nước thải KCN Quảng Phú, tái đầu tư thiết bị

khi bị hư hỏng và đóng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải khi xả ra môi trường tiếp nhận theo quy định và các chi phí khác (nếu có).

10. Kinh phí cấp bù từ ngân sách để đảm bảo vận hành Hệ thống xử lý nước thải KCN Quảng Phú

Việc cấp bù cho hoạt động xử lý nước thải được thực hiện khi hoạt động này thực tế bị lỗ và đã sử dụng nguồn thu cho thuê lại đất có kết cấu hạ tầng theo giá UBND tỉnh quy định, phí dịch vụ trong Khu công nghiệp bù đắp nhưng vẫn còn lỗ. Trong tháng 12 hàng năm, Công ty có báo cáo chi tiết về tổng các nguồn thu, chi của hoạt động xử lý nước thải Khu công nghiệp Quảng Phú (kể cả nguồn thu cho thuê đất, phí dịch vụ Khu công nghiệp) và giá trị đề nghị cấp bù gửi về Sở Tài chính để thẩm tra, trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét và thông qua./.

(Có Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh kèm theo).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi;
- Công ty TNHH MTV Đầu tư, Xây dựng và Kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi;
- VPUB: C-PVP(CN), KKTH, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.huy136.



Cao Khoa